

CHUYÊN ĐỀ 3 – SINH THÁI NHÂN VĂN
Tiết 29,30,31: BÀI 9: GIÁ TRỊ CỦA SINH THÁI NHÂN VĂN TRONG MỘT SỐ LĨNH VỰC

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

Phân tích được giá trị của sinh thái nhân văn trong một số lĩnh vực: nông nghiệp; phát triển đô thị; bảo tồn và phát triển; thích ứng với biến đổi khí hậu.

2. Về năng lực

- *Nhận thức Sinh học:*

+ Phân tích được giá trị của sinh thái nhân văn trong một số lĩnh vực: nông nghiệp; phát triển đô thị; bảo tồn và phát triển; thích ứng với biến đổi khí hậu.

- *Tìm hiểu thế giới sống:*

+ Biết được các hệ sinh thái nhân văn: nông nghiệp sinh thái, đô thị sinh thái, khu bảo tồn thiên nhiên,...

+ Tìm hiểu nguyên nhân gây biến đổi khí hậu toàn cầu từ đó biết được giá trị của sinh thái nhân văn mang lại trong các lĩnh vực.

- *Vận dụng:* biết thực hành sống xanh, chung tay góp phần xây dựng và phát triển đô thị sinh thái, nông nghiệp sinh thái.

- *Tự chủ và tự học:* Tự phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong nhóm, HS độc lập nghiên cứu SGK và các nguồn tài liệu, tự đánh giá về quá trình và thực hiện nhiệm vụ.

- *Giao tiếp và hợp tác:* Phân công và thực hiện được các nhiệm vụ trong nhóm.

- *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* phân tích các lợi ích của việc xây dựng hệ sinh thái nhân văn, thích ứng với biến đổi khí hậu.

3. Về phẩm chất

- *Trung thực:* Trong kiểm tra, đánh giá để tự hoàn thiện bản thân.

- *Trách nhiệm:*

+ Với bản thân và các bạn trong nhóm để hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

+ Tuyên truyền đến cộng đồng những hoạt động góp phần xây dựng và phát triển đô thị sinh thái, nông nghiệp sinh thái, kêu gọi mọi người cùng chung tay hành động bảo vệ môi trường, chống biến đổi khí hậu.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên

- Kế hoạch bài dạy, SGK, bài giảng điện tử.

- Giấy A0, bút dạ

- Các tài liệu hỗ trợ hoạt động dạy học:



(a)



(b)

Hình 9.1. Mô hình nông, lâm kết hợp xây dựng trên khu rừng đã bị phá do khai thác khoáng sản: Khu rừng đã bị tàn phá sau một thời gian khai thác khoáng sản (a); mô hình nông, lâm kết hợp được hình thành sau cải tạo (b)



(a)



(b)

Hình 9.2. Nông nghiệp công nghệ cao sử dụng nhà lưới, nhà kính (a); công nghệ thông tin (b) để chủ động kiểm soát dịch bệnh, quản lý các yếu tố môi trường, dinh dưỡng, chất lượng cây trồng



(a)



(b)

Hình 9.3. Ùn tắc giao thông ở Hà Nội (a) và ô nhiễm không khí ở thành phố Hồ Chí Minh (b)

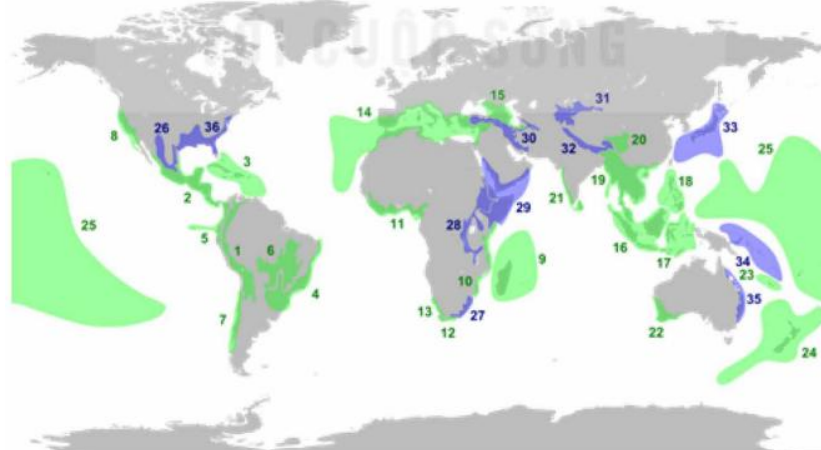


(a)



(b)

Hình 9.4. Hình ảnh về không gian xanh của Hồ Gươm (a) và của trung tâm thành phố Đà Lạt (b)



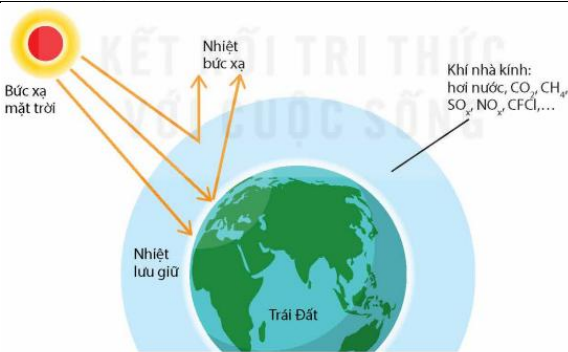
Hình 9.5. Các điểm nóng về đa dạng sinh vật trên thế giới
(Màu xanh lục đậm: các điểm nóng trên cạn. Màu tím đậm: các điểm nóng ở biển và đại dương)



(a)

(b)

Hình 9.6. Ví dụ về phương án xây dựng hành lang kết nối các khu bảo tồn thiên nhiên trong Khu dự trữ sinh quyển Tây Nghệ An (a) và ví dụ về hành lang xanh trong đô thị ven Hồ Tây, Hà Nội (b)



Hình 9.7. Mô tả hiệu ứng nhà kính hiện đại



(a)

(b)

Hình 9.8. Chuyển đổi cây trồng từ cây ngô (a) sang cây đậu đũa hoa vàng (b) phù hợp với điều kiện hạn hán gia tăng do biến đổi khí hậu ở Indonesia



(a)

(b)

Hình 9.9. Một số hoạt động góp phần giảm phát thải khí nhà kính (sử dụng nhiên liệu tái tạo; khai thác năng lượng gió, mặt trời,...) (a); bảo vệ và phát triển rừng để hấp thụ khí CO₂ (b)

- Một số video, hình ảnh liên quan nội dung bài học.

2. Học sinh

- Nghiên cứu trước nội dung bài học.
- Chuẩn bị trước các sản phẩm theo hướng dẫn của GV từ 1-2 tuần.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu

- Tạo hứng thú, năng lượng tích cực cho HS.
- Kích thích trí tò mò, mong muốn khám phá tìm hiểu về sinh thái nhân văn
- Giáo dục lòng nhân ái, ý thức tìm tòi, học hỏi và hứng thú về ứng dụng kiến thức vào thực tiễn.

b. Nội dung:

GV cho HS xem hình ảnh về sâu hại rau bắp cải và trả lời câu hỏi đặt vấn đề.

c. Sản phẩm:

Hình ảnh mô tả về sinh thái nhân văn trong việc phát triển hệ sinh thái toàn cầu xanh và bền vững

a. Hình ảnh:

Vòng tròn lớn: Đại diện cho hệ sinh thái toàn cầu xanh và bền vững.

Vòng tròn nhỏ: Đại diện cho các lĩnh vực mà con người cần hành động để phát triển hệ sinh thái toàn cầu xanh và bền vững.

Biểu tượng trong các vòng tròn nhỏ:

- **Năng lượng tái tạo:** Biểu tượng cánh quạt gió và tấm pin năng lượng mặt trời, tượng trưng cho việc sử dụng năng lượng tái tạo thay vì nhiên liệu hóa thạch.

- **Giao thông xanh:** Biểu tượng xe đạp và xe điện, tượng trưng cho việc sử dụng phương tiện giao thông thân thiện với môi trường.

- **Nông nghiệp bền vững:** Biểu tượng quả bắp, tượng trưng cho việc áp dụng các phương pháp canh tác và chăn nuôi bền vững.

- **Bảo vệ rừng:** Biểu tượng lá cây, tượng trưng cho việc bảo vệ và phát triển rừng.

- **Quản lý chất thải:** Biểu tượng thùng rác tái chế, tượng trưng cho việc quản lý chất thải hiệu quả và giảm thiểu rác thải.

- **Giáo dục và nâng cao nhận thức:** Biểu tượng anten truyền thông, tượng trưng cho việc giáo dục và nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của phát triển bền vững.

b. Ý nghĩa: Con người đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển hệ sinh thái toàn cầu xanh và bền vững. Mỗi cá nhân, tổ chức và quốc gia cần hành động để thực hiện các mục tiêu sau:

- Giảm thiểu lượng khí thải nhà kính: Chuyển đổi sang sử dụng năng lượng tái tạo, sử dụng phương tiện giao thông thân thiện với môi trường, tiết kiệm năng lượng,...

- Bảo vệ đa dạng sinh học: Bảo vệ rừng, bảo vệ các hệ sinh thái tự nhiên, chống suy thoái đất,...

- Sử dụng tài nguyên thiên nhiên một cách hợp lý: Tiết kiệm nước, tái sử dụng và tái chế rác thải,...

- Nâng cao nhận thức về môi trường: Giáo dục về bảo vệ môi trường, tuyên truyền nâng cao ý thức cho cộng đồng,...

- Hợp tác quốc tế: Tham gia các hiệp định quốc tế về bảo vệ môi trường, chia sẻ kinh nghiệm và công nghệ trong lĩnh vực phát triển bền vững,...

d. Tổ chức thực hiện

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:

GV cho quan sát hình và thảo luận về câu hỏi đặt vấn đề: *Hình bên minh họa về sinh thái nhân văn trong việc phát triển hệ sinh thái toàn cầu xanh và bền vững. Em hãy quan sát các biểu tượng trong các vòng tròn nhỏ và cho biết, con người phải làm những gì để hệ sinh thái toàn cầu phát triển xanh và bền vững?*



Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ:

HS quan sát hình, thảo luận với bạn cùng bàn và liên hệ kiến thức đã học để trả lời.

Bước 3. Báo cáo kết quả:

GV gọi đại diện ngẫu nhiên HS để trả lời

Bước 4. Kết luận, nhận định:

Dựa vào ý kiến HS để GV chốt kiến thức, từ đó dẫn dắt vào bài mới: Phát triển hệ sinh thái toàn cầu xanh và bền vững là trách nhiệm chung của tất cả mọi người. Mỗi cá nhân, tổ chức và quốc gia cần hành động để bảo vệ môi trường và đảm bảo tương lai bền vững cho Trái Đất.

Bài học hôm nay sẽ tìm hiểu rõ hơn về các giá trị sinh thái nhân văn trong các lĩnh vực nông nghiệp, phát triển đô thị sinh thái, bảo tồn và phát triển, trong thích ứng với biến đổi khí hậu.

2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

*** Hoạt động 1: TÌM HIỂU GIÁ TRỊ CỦA SINH THÁI NHÂN VĂN TRONG MỘT SỐ LĨNH VỰC**

a. Mục tiêu:

- Phân tích được giá trị của sinh thái nhân văn trong phát triển nông nghiệp, phát triển đô thị, trong bảo tồn và phát triển, trong thích ứng với biến đổi khí hậu.

b. Nội dung:

GV tổ chức cho HS báo cáo thuyết trình các sản phẩm đã chuẩn bị từ 1-2 tuần trước về giá trị của sinh thái nhân văn.

c. Sản phẩm:

Bài thuyết trình, video, tập san, poster, broucher của các nhóm.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:

GV tổ chức chia lớp thành 4 nhóm, giao nhiệm vụ học tập cho HS trước 1 – 2 tuần.

Nhóm 1: Báo cáo thuyết trình trên MS powerpoint/canva/prezi về hệ sinh thái nông nghiệp và các giá trị của sinh thái nhân văn trong phát triển nông nghiệp bền vững.

Nhóm 2: Poster trên giấy A0 giới thiệu về hệ sinh thái đô thị và các giá trị của sinh thái nhân văn trong phát triển đô thị bền vững.

Nhóm 3: Tập san hoặc broucher, lapbook giới thiệu về các thách thức trong công tác bảo tồn, phát triển; vai trò của sinh thái nhân văn trong bảo tồn, phát triển; các giải pháp trong công tác bảo tồn, phát triển.

Nhóm 4: Video tuyên truyền về biến đổi khí hậu, các nguyên nhân gây ra biến đổi khí hậu, thích ứng với biến đổi khí hậu; các giá trị của sinh thái nhân văn trong thích ứng với biến đổi khí hậu.

GV quản lí tiến độ làm việc của HS và hỗ trợ HS trong quá trình tiến hành thiết kế sản phẩm.

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ:

- HS phân công nhiệm vụ các thành viên, bầu trưởng nhóm, thư kí. Các nhóm lập zalo để trao đổi với nhau và trao đổi với GV trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

- Trên lớp, GV tổ chức cho các nhóm trưng bày và thuyết trình sản phẩm.

Bước 3. Báo cáo kết quả:

- Trên lớp, GV tổ chức cho các nhóm trưng bày tại 4 góc của lớp HS và thuyết trình sản phẩm.

- Các nhóm di chuyển theo sơ đồ, đến các gian trưng bày sản phẩm để lắng nghe thuyết trình, đặt câu hỏi và đánh giá.



- Các nhóm nhận xét, đánh giá lẫn nhau theo mẫu dưới đây.

PHIẾU ĐÁNH GIÁ		
Tên sản phẩm:		
Nhóm thực hiện:		
Nhóm đánh giá:		
Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm đánh giá
I. Tập san, video, poster, broucher, lapbook		
1. Nội dung chính xác, phù hợp với chủ đề nghiên cứu.	10	
2. Sản phẩm có màu sắc hài hoà, có tính thẩm mỹ, sáng tạo, hình ảnh minh hoạ phù hợp.	10	
3. Hoàn thành sản phẩm đúng tiến độ theo yêu cầu.	5	
II. Báo cáo thuyết trình		
1. Nội dung đầy đủ, chính xác, khoa học.	10	
2. Các luận điểm có cơ sở khoa học, có tính thuyết phục.	10	
3. Phương pháp thuyết trình lôi cuốn, hấp dẫn, đúng thời gian.	5	
Tổng	50	

Bước 4. Kết luận, nhận định:

GV nhận xét, đánh giá các nhóm và chốt nội dung của bài học.

CÔNG CỤ ĐÁNH GIÁ: phiếu đánh giá của các nhóm.

Nội dung ghi nhớ bài:

<p>I. GIÁ TRỊ CỦA SINH THÁI NHÂN VĂN TRONG PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP</p> <p>1. Khái quát hệ sinh thái nông nghiệp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ sinh thái nông nghiệp do con người thiết kế để đáp ứng nhu cầu, khác với hệ sinh thái tự nhiên. - Nông nghiệp thâm canh, sử dụng hóa chất độc hại gây suy thoái môi trường, ảnh hưởng đến chất lượng nông sản và sức khỏe con người. - Các nền nông nghiệp bền vững như: Nông nghiệp sinh thái, Nông nghiệp hữu cơ, Nông nghiệp công nghệ cao, Nông nghiệp xanh,... với các mục tiêu: <ul style="list-style-type: none"> + Bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học + Gia tăng chất lượng nông sản để bảo vệ sức khỏe của con người và bảo vệ môi trường; + Gia tăng hiệu quả và hiệu suất kinh tế. <p>2. Giá trị của Sinh thái nhân văn trong phát triển nông nghiệp bền vững</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận thức đúng về giá trị môi trường: Giúp con người bảo vệ và khai thác bền vững tài nguyên thiên nhiên. - Phân tích vấn đề và giải pháp: Xây dựng chiến lược phát triển nông nghiệp xanh và bền vững. - Bảo vệ giá trị đạo đức và công bằng xã hội: Hỗ trợ người dân phát triển, cải thiện môi trường. - Thúc đẩy hợp tác toàn cầu: Chia sẻ kinh nghiệm, công nghệ để phát triển nông nghiệp bền vững. - Huy động mọi nguồn lực: Giải quyết vấn đề trong nông nghiệp, phát triển nông nghiệp hiệu quả. <p>→ Sinh thái nhân văn đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển nông nghiệp bền vững, giúp con người hiểu và giải quyết các vấn đề môi trường, hướng đến phát triển nông nghiệp xanh, an toàn và đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững.</p> <p>II. GIÁ TRỊ CỦA SINH THÁI NHÂN VĂN TRONG PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ</p> <p>1. Khái quát hệ sinh thái đô thị</p>
--

- Đô thị là hệ sinh thái nhân văn phức tạp, tập trung đông dân cư, có nhu cầu cao về tài nguyên và tạo ra nhiều chất thải.

- Tốc độ đô thị hóa nhanh, đặc biệt ở các nước đang phát triển, dẫn đến quá tải dân số, ô nhiễm môi trường và nhiều vấn đề khác.

- *Tiêu chí của đô thị sinh thái:*

+ Về kiến trúc, các công trình trong đô thị sinh thái phải đảm bảo khai thác tối đa nguồn năng lượng mặt trời, gió và nước mưa để cung cấp năng lượng và đáp ứng nhu cầu của con người.

+ Sự đa dạng sinh học của đô thị phải được đảm bảo với các hành lang cư trú tự nhiên, nuôi dưỡng sự đa dạng sinh học và đem lại sự tiếp cận với thiên nhiên để nghỉ ngơi giải trí.

+ Giao thông và vận tải cần hạn chế mật độ và sự phát thải, tăng cường đi bộ hoặc đạp xe, sử dụng các phương tiện giao thông công cộng, bố trí dân cư hợp lý, chia sẻ phương tiện giao thông,...

+ Công nghiệp của đô thị sinh thái ưu tiên các ngành cần thiết nhất cho đô thị, sản xuất xanh hơn và sạch hơn, tăng cường tái chế và tái sử dụng.

+ Kinh tế đô thị sinh thái là một nền kinh tế tập trung sức lao động và công nghệ, hạn chế sử dụng nguyên liệu, năng lượng, nước và phát thải các chất thải.

2. Giá trị của Sinh thái nhân văn trong phát triển đô thị bền vững

- **Hiểu rõ giá trị môi trường:** Giúp con người nhận thức tác động của đô thị hóa lên môi trường và đề xuất giải pháp phát triển bền vững.

- **Phân tích vấn đề toàn diện:** Đưa ra giải pháp tổng thể, giảm thiểu tác động tiêu cực của con người lên môi trường đô thị.

- **Bảo vệ giá trị văn hóa và đạo đức:** Thúc đẩy xây dựng đô thị văn minh, công bằng, hỗ trợ người yếu thế.

- **Thúc đẩy hợp tác quốc tế:** Giải quyết vấn đề chung về đô thị, chia sẻ kinh nghiệm và xây dựng đô thị xanh, bền vững.

- **Huy động mọi nguồn lực:** Khuyến khích sự tham gia của mọi bên trong xây dựng đô thị xanh, bền vững. Ví dụ: Quy hoạch Hà Nội đến năm 2030 hướng đến xây dựng thành phố "xanh", "bền vững", "sinh thái".

→ Sinh thái nhân văn đóng vai trò quan trọng trong phát triển đô thị bền vững, giúp giải quyết các vấn đề môi trường, nâng cao chất lượng cuộc sống con người và hướng đến tương lai đô thị xanh, sạch, đẹp.

III. GIÁ TRỊ CỦA SINH THÁI NHÂN VĂN TRONG BẢO TỒN VÀ PHÁT TRIỂN

1. Thách thức của bảo tồn và phát triển:

- Hoạt động của con người tác động tiêu cực đến môi trường, làm mất cân bằng hệ sinh thái và đe dọa sự ổn định của Trái Đất.

- Các vấn đề môi trường toàn cầu như dân số gia tăng, suy thoái tài nguyên, biến đổi khí hậu,... cần được giải quyết.

2. Giá trị của Sinh thái nhân văn trong bảo tồn và phát triển

- Thúc đẩy con người thay đổi nhận thức, hành động để bảo tồn hệ sinh thái tự nhiên và phát triển bền vững.

- Bảo tồn đa dạng sinh học: bảo vệ sự đa dạng của sự sống trên Trái Đất và các giá trị của chúng.

- Phát triển kinh tế - xã hội bền vững: đáp ứng nhu cầu hợp lý cho mọi người, giảm thiểu tác hại lên môi trường.

- Lòng ghép bảo tồn và phát triển hài hòa: ví dụ phát triển du lịch sinh thái, nông nghiệp sinh thái,...

- Xây dựng hệ thống khu bảo tồn thiên nhiên, bảo vệ các điểm nóng đa dạng sinh học và xây dựng hành lang bảo tồn.

3. Giải pháp trong bảo tồn và phát triển

- Xây dựng hệ thống khu bảo tồn thiên nhiên đa dạng, gồm: Vùng lõi, vùng đệm, vùng chuyển tiếp.

- Ưu tiên bảo tồn ở các điểm nóng đa dạng sinh học: Madagascar, rừng mưa nhiệt đới, Himalaya,...

- Xây dựng hệ thống hành lang đa dạng sinh học để kết nối các sinh cảnh bị phân mảnh.

→ Sinh thái nhân văn đóng vai trò quan trọng trong bảo tồn và phát triển bền vững, giúp giải quyết các vấn đề môi trường, bảo vệ đa dạng sinh học và hướng đến tương lai cân bằng giữa con người và thiên nhiên.

IV. GIÁ TRỊ CỦA SINH THÁI NHÂN VĂN TRONG THÍCH ỨNG VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

1. Biến đổi khí hậu và nguyên nhân:

- **Khái niệm:** Biến đổi khí hậu là sự thay đổi lâu dài về trạng thái trung bình của khí hậu.

- **Biểu hiện:** nhiệt độ tăng, băng tan, nước biển dâng, thiên tai gia tăng.

- **Nguyên nhân:** khí nhà kính tăng do hoạt động con người (đốt nhiên liệu hóa thạch, phá rừng,...) → hiệu ứng nhà kính và ấm lên toàn cầu.

2. Thích ứng với biến đổi khí hậu:

- **Khái niệm:** điều chỉnh hệ thống tự nhiên và hành động của con người để giảm thiểu tổn thương và tận dụng cơ hội do biến đổi khí hậu mang lại.

- **Hoạt động:**

+ Thích ứng: trồng rừng phòng hộ, chuyển đổi giống cây trồng, vật nuôi,...

+ Giảm nhẹ: giảm phát thải khí nhà kính, bảo vệ rừng,...

3. Giá trị của sinh thái nhân văn trong thích ứng với biến đổi khí hậu

- **Truyền thông** nâng cao nhận thức, ý thức, kỹ năng sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên.

- **Thúc đẩy** tìm kiếm nguồn năng lượng mới, ngăn chặn phá rừng, trồng rừng.

- **Ứng dụng** khoa học kỹ thuật, công nghệ tiên tiến cho phát triển xanh, bền vững.

- **Đề xuất** giải pháp cải tạo, nâng cấp hạ tầng, xây dựng nhà cửa thân thiện môi trường.

→ Sinh thái nhân văn đóng vai trò quan trọng trong thích ứng với biến đổi khí hậu, giúp con người hiểu rõ vấn đề, đưa ra giải pháp hiệu quả và huy động mọi nguồn lực để bảo vệ Trái Đất.

Hướng dẫn trả lời các câu hỏi trong hộp Dừng lại và suy ngẫm SGK trang 67:

1. *Tại sao cần ứng dụng sinh thái nhân văn trong phát triển đô thị và phát triển nông nghiệp?*

*Phát triển đô thị:

- Tạo môi trường sống tốt cho cư dân: Sinh thái nhân văn giúp xây dựng các khu đô thị với không gian xanh, công viên, hệ thống giao thông thuận tiện, và dịch vụ công cộng đáp ứng nhu cầu của cư dân.

- Bảo vệ môi trường và duy trì cân bằng hệ sinh thái: Đô thị cần tích hợp các khu vực xanh, hệ thống thoát nước, và quản lý chặt chẽ việc sử dụng đất để bảo vệ môi trường.

*Phát triển nông nghiệp:

- Nông nghiệp sinh thái: Ứng dụng các mô hình nông nghiệp sinh thái giúp tối ưu hóa sử dụng tài nguyên, giảm thiểu ô nhiễm, và duy trì cân bằng hệ sinh thái.

- Liên kết chuỗi giá trị: Sinh thái nhân văn hỗ trợ việc liên kết các giai đoạn sản xuất, từ sản xuất đến tiêu thụ, giúp tối ưu hóa giá trị và bảo đảm bền vững cho nông nghiệp.

2. *Đô thị sinh thái và nông nghiệp sinh thái có những ưu điểm gì?*

- Hiệu quả sử dụng nguồn tài nguyên: Cả hai hệ sinh thái đều tập trung vào việc sử dụng tài nguyên một cách hiệu quả, giảm lãng phí và bảo vệ môi trường.

- Giảm ô nhiễm và chất thải: Đô thị sinh thái và nông nghiệp sinh thái đều hướng đến việc giảm ô nhiễm và chất thải so với các phương pháp truyền thống.

- Tái sử dụng và tái chế: Cả hai hệ sinh thái đều khuyến khích việc tái sử dụng và tái chế tài nguyên.

- Thân thiện với thiên nhiên: Cả đô thị sinh thái và nông nghiệp sinh thái đều đặt sự hòa hợp với thiên nhiên là ưu tiên hàng đầu.

Hướng dẫn trả lời các câu hỏi trong hộp Dừng lại và suy ngẫm SGK trang 72:

1. *Những lợi ích của sinh thái nhân văn trong cân bằng giữa bảo tồn đa dạng và phát triển là gì?*

Sinh thái nhân văn giúp con người nhận thức sâu sắc về mối quan hệ không được thừa nhận trước đây giữa con người và môi trường. Điều này có thể thúc đẩy hành động bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học.

- Sinh thái nhân văn đánh giá bằng chỉ số, theo đặc tính và hiệu quả kinh tế chi phí lợi ích mở rộng. Nó giúp đánh giá tính bền vững của các hoạt động phát triển, bao gồm việc bảo tồn đa dạng sinh học.

- Kết hợp việc phát triển du lịch sinh thái với việc bảo đảm cuộc sống ổn định của cộng đồng trong khu bảo tồn. Điều này giúp tạo ra nguồn lực cho việc bảo tồn và phát triển bền vững.

2. *Con người cần làm gì để bảo vệ các hệ sinh thái tự nhiên quan trọng và từng bước xây dựng các hệ sinh thái nhân văn phát triển bền vững?*

- Con người cần chủ động xây dựng các hệ sinh thái có khả năng chống đỡ với những tác động của biến đổi khí hậu như trồng và gia cố hệ thống rừng ngập mặn ven biển để giảm tác động của nước biển dâng và bảo vệ các vùng ven biển.

- Bảo vệ và phát triển rừng phòng hộ ở thượng nguồn các con sông để giảm lũ lụt, tăng hấp thụ carbon.

- Chuyển đổi giống vật nuôi, cây trồng phù hợp với điều kiện khí hậu mới nhằm giảm khả năng bị tổn thương.

3. *Hãy nêu các nguyên nhân của biến đổi khí hậu toàn cầu.*

- Sản xuất năng lượng: Việc đốt cháy nhiên liệu hoá thạch để tạo điện và nhiệt là nguyên nhân chính. Chúng tạo ra khí thải như cacbon dioxit và nitơ oxit, làm tăng hiệu ứng nhà kính.
- Sản xuất hàng hoá: Công nghiệp, sản xuất và xây dựng tạo ra khí thải từ việc đốt cháy nhiên liệu hoá thạch. Điều này góp phần vào tăng lượng khí nhà kính.
- Chặt phá rừng: Phá rừng để xây dựng nông trại, đồng cỏ và các mục đích khác cũng tạo ra khí thải do cây xanh bị chặt sẽ thải ra lượng cacbon tích trữ trong đó.
- Sử dụng phương tiện giao thông: Ô tô, xe tải, tàu thuyền và máy bay hoạt động bằng nhiên liệu hoá thạch, góp phần vào tăng lượng khí nhà kính.

4. *Tại sao nói con người là thủ phạm chính của biến đổi khí hậu hiện đại? Con người cần làm gì để ứng phó với biến đổi khí hậu?*

- Nói con người là thủ phạm chính của biến đổi khí hậu vì: nguyên nhân trực tiếp của biến đổi khí hậu trên toàn cầu hiện nay là do lượng khí nhà kính như CO₂, CH₄, NO_x, O₃, CFC, ... gia tăng; chủ yếu từ các hoạt động của con người.

- Những việc cần làm để ứng phó với biến đổi khí hậu:

+ Tiết kiệm năng lượng: Sử dụng năng lượng hiệu quả hơn, tắt thiết bị không sử dụng, và áp dụng công nghệ tiết kiệm năng lượng.

+ Sử dụng phương tiện công cộng và xe điện: Giảm sự phụ thuộc vào ô tô cá nhân và thúc đẩy việc sử dụng phương tiện công cộng hoặc xe điện.

+ Hạn chế sử dụng nhiên liệu hóa thạch: Chuyển sang sử dụng năng lượng tái tạo và hạn chế sử dụng nhiên liệu hóa thạch.

+ Giảm tiêu thụ và tái chế: Tiết kiệm tài nguyên, giảm lượng rác thải, và tái chế sản phẩm.

+ Trồng cây xanh và bảo vệ rừng: Cây xanh giúp hấp thụ khí CO₂ và duy trì hệ sinh thái.

+ Tăng cường nghiên cứu khoa học và công nghệ: Phát triển và áp dụng công nghệ hiện đại để giảm tác động của biến đổi khí hậu.

+ Thích ứng với biến đổi khí hậu: Xây dựng hệ thống thích ứng với biến đổi khí hậu, bao gồm việc xây dựng đập, hệ thống thoát nước, và kế hoạch ứng phó với thiên tai.

+ Tăng cường giáo dục và nhận thức: Tạo ra nhận thức về biến đổi khí hậu và tác động của nó đối với cuộc sống của chúng ta.

3. LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu:

Hệ thống hóa và củng cố lại kiến thức bài học.

b. Nội dung: GV tổ chức trò chơi ô chữ

c. Sản phẩm:

INNHTAGPNSNHIIGOHE

S	I	N	H	T	H	A	I	N	O	N	G	N	G	H	I	E	P
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

7

GEPENGINUNBVNGHNO

N	O	N	G	N	G	H	I	E	P	B	E	N	V	U	N	G
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

6

NACANGIDHHSDO

D	A	D	A	N	G	S	I	N	H	H	O	C
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

1

BTUDIEONGHNV

D	O	T	H	I	B	E	N	V	U	N	G
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

2

13

GOTATLIUAANGONN

N	A	N	G	L	U	O	N	G	T	A	I	T	A	O
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

3

14

12

15

5

11

8

BDUHHAOIEIKN

B	I	E	N	D	O	I	K	H	I	H	A	U
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

4

ERVNPANUGHBINET

P	H	A	T	R	I	E	N	B	E	N	V	U	N	G
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

10

AINUNEHHUKGHIN

H	I	E	U	U	N	G	N	H	A	K	I	N	H
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

9

S	I	N	H	T	H	A	I	N	H	A	N	V	A	N
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:

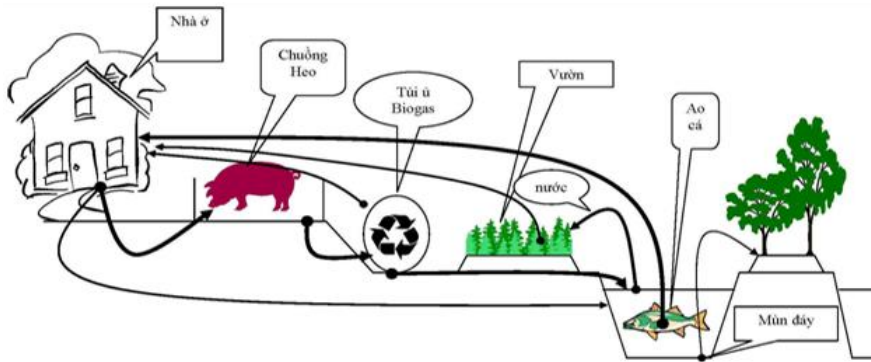
GV tổ chức trò chơi ô chữ để củng cố bài học.

Cách chơi: chia lớp thành 4 nhóm, mỗi nhóm được 2 lần lựa chọn ô chữ. Mỗi ô chữ sẽ có sẵn các chữ cái sắp xếp lộn xộn, nhiệm vụ mỗi nhóm sẽ sắp xếp lại để tạo thành cụm từ có nghĩa liên quan đến nội dung bài học.

Trong mỗi từ khóa sẽ chứa 1 số chữ cái là từ khóa của ô chữ.

Nhóm nào sắp xếp đúng 1 ô chữ được 10 điểm. Tìm ra được từ khóa được 50 điểm.

VD1: Vườn ao chuồng (VAC): Mô hình kết hợp trồng trọt, chăn nuôi và nuôi thủy sản, tạo ra hệ sinh thái khép kín, tận dụng phụ phẩm của các hoạt động sản xuất để bón phân, thức ăn cho gia súc, thủy sản. Ví dụ: Mô hình VAC tại xã An Bình, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.



VD2: Nông nghiệp hữu cơ: Canh tác không sử dụng hóa chất độc hại, sử dụng phân bón hữu cơ, vi sinh vật có lợi để bảo vệ đất và nâng cao năng suất cây trồng. Ví dụ: Hợp tác xã Nông nghiệp hữu cơ Trung Thành, tỉnh Đồng Tháp.



VD 3: Nông nghiệp lúa nước truyền thống: Áp dụng các kỹ thuật canh tác truyền thống như cấy lúa bằng tay, sử dụng phân bón hữu cơ, hạn chế sử dụng thuốc trừ sâu để bảo vệ môi trường và tạo ra sản phẩm lúa gạo an toàn. Ví dụ: Làng nghề truyền thống trồng lúa một cọng, tỉnh Hải Dương.



VD 4: Nông nghiệp sinh thái kết hợp với du lịch sinh thái: Phát triển các mô hình nông nghiệp sinh thái kết hợp với du lịch sinh thái, tạo ra sản phẩm du lịch độc đáo, thu hút du khách và nâng cao thu nhập cho người dân. Ví dụ: Du khách tham quan, trải nghiệm hái chè tại vùng chè xã La Bằng, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.



2. Giá trị của sinh thái nhân văn trong nông nghiệp:

- Bảo vệ môi trường: Nông nghiệp sinh thái hạn chế sử dụng hóa chất độc hại, bảo vệ đất, nước và nguồn tài nguyên thiên nhiên.
- Nâng cao chất lượng sản phẩm: Sản phẩm nông nghiệp sinh thái an toàn, chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu thị trường ngày càng cao của người tiêu dùng.
- Phát triển bền vững: Nông nghiệp sinh thái là mô hình sản xuất bền vững, bảo vệ môi trường và đảm bảo nguồn cung cấp thực phẩm an toàn cho thế hệ tương lai.
- Nâng cao đời sống người dân: Nông nghiệp sinh thái giúp người dân tăng thu nhập, cải thiện đời sống và góp phần phát triển kinh tế - xã hội địa phương.
- Giữ gìn bản sắc văn hóa: Nông nghiệp sinh thái góp phần bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của địa phương.

Câu 2:

1. Lợi ích của việc phát triển đô thị sinh thái:

- Môi trường sống trong lành: Giảm ô nhiễm không khí, tiếng ồn, bụi bẩn, tăng cường mảng xanh, cải thiện chất lượng nước, tạo bầu không khí trong lành, mát mẻ.
- Nâng cao sức khỏe con người: Giảm tỷ lệ mắc bệnh về hô hấp, tim mạch, ung thư, nâng cao sức khỏe tinh thần, tạo điều kiện cho người dân sống khỏe mạnh, hạnh phúc.
- Phát triển kinh tế - xã hội: Thu hút du lịch sinh thái, tạo việc làm, thúc đẩy các ngành dịch vụ xanh, góp phần phát triển kinh tế địa phương.
- Tăng cường tính đa dạng sinh học: Bảo vệ hệ sinh thái tự nhiên, bảo tồn các loài động thực vật quý hiếm, góp phần cân bằng sinh thái.
- Nâng cao ý thức cộng đồng: Giáo dục nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, xây dựng lối sống xanh, góp phần xây dựng cộng đồng văn minh, hiện đại.

2. Vai trò của học sinh trong việc xây dựng và phát triển đô thị sinh thái:

- Học tập và rèn luyện: Trau dồi kiến thức về môi trường, sinh thái, biến đổi khí hậu, phát triển bền vững.
- Tham gia các hoạt động tuyên truyền: Tuyên truyền, vận động gia đình, người thân, bạn bè và cộng đồng về lợi ích của đô thị sinh thái và cách thức bảo vệ môi trường.
- Tham gia các hoạt động trồng cây xanh: Tham gia các chương trình trồng cây xanh, bảo vệ rừng, góp phần tăng cường mảng xanh cho đô thị.
- Tiết kiệm tài nguyên: Tiết kiệm điện nước, sử dụng các vật dụng tái chế, hạn chế sử dụng túi nilon, rác thải nhựa.
- Giữ gìn vệ sinh môi trường: Giữ gìn vệ sinh lớp học, trường học, nhà cửa, tham gia các hoạt động dọn dẹp vệ sinh môi trường tại địa phương.
- Sử dụng phương tiện giao thông thân thiện môi trường: Đi bộ, đi xe đạp, sử dụng phương tiện giao thông công cộng để hạn chế khí thải.
- Nâng cao ý thức bảo vệ môi trường: Nâng cao ý thức trách nhiệm cá nhân trong việc bảo vệ môi trường, tuyên truyền, vận động mọi người cùng chung tay xây dựng đô thị sinh thái.

Câu 3: Ví dụ về hoạt động bảo tồn đa dạng sinh học lồng ghép với phát triển bền vững: Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Mát (Nghệ An)

1. Mô tả hoạt động:

- Mục tiêu: Bảo vệ đa dạng sinh học, phát triển du lịch sinh thái và nâng cao đời sống cho người dân địa phương.
- Hoạt động:
 - Bảo tồn: Bảo vệ rừng nguyên sinh, các loài động thực vật quý hiếm, tổ chức các hoạt động tuần tra, chống khai thác gỗ trái phép, săn bắn động vật hoang dã.
 - Phát triển du lịch: Phát triển các tuyến du lịch sinh thái, xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ du khách, tổ chức các hoạt động trải nghiệm thiên nhiên như leo núi, trekking, khám phá hang động,...

- Nâng cao đời sống: Hỗ trợ người dân địa phương phát triển kinh tế, tạo việc làm, đào tạo kỹ năng nghề nghiệp, phát triển các sản phẩm du lịch đặc trưng.

2. Lợi ích và giá trị:

- Bảo tồn đa dạng sinh học: Bảo vệ hệ sinh thái rừng nguyên sinh, các loài động thực vật quý hiếm, góp phần bảo vệ nguồn gen và cân bằng sinh thái.

- Phát triển du lịch: Thu hút du khách, tạo nguồn thu cho địa phương, góp phần phát triển kinh tế - xã hội.

- Nâng cao đời sống: Tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân địa phương, cải thiện điều kiện sống.

- Giáo dục môi trường: Nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho du khách và người dân địa phương.

- Giữ gìn bản sắc văn hóa: Bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống của địa phương.

Câu 4:

1. Hoạt động gia tăng phát thải khí nhà kính:

- Đốt nhiên liệu hóa thạch: Dầu mỏ, than đá, khí đốt,... được sử dụng để sản xuất điện, vận hành phương tiện giao thông, hoạt động công nghiệp, sinh hoạt,... là nguyên nhân chính gây phát thải khí nhà kính.

- Phá rừng: Rừng đóng vai trò hấp thụ khí CO₂, nhưng việc phá rừng để lấy đất canh tác, khai thác gỗ,... làm giảm khả năng hấp thụ khí CO₂, dẫn đến gia tăng nồng độ khí nhà kính trong khí quyển.

- Nông nghiệp: Các hoạt động canh tác lúa nước, chăn nuôi gia súc,... thải ra khí mê-tan, nitrous oxide, góp phần gia tăng hiệu ứng nhà kính.

- Sử dụng hóa chất: Sử dụng hóa chất trong nông nghiệp, công nghiệp,... cũng thải ra các khí nhà kính như CFC, SF₆,...

2. Hoạt động giảm phát thải khí nhà kính:

- Sử dụng năng lượng tái tạo: Năng lượng mặt trời, năng lượng gió, năng lượng thủy điện,... là nguồn năng lượng sạch, không thải ra khí nhà kính, góp phần giảm thiểu biến đổi khí hậu.

- Tiết kiệm năng lượng: Sử dụng thiết bị tiết kiệm điện, tắt đèn khi không sử dụng, sử dụng phương tiện giao thông công cộng,... là những biện pháp hiệu quả để giảm phát thải khí nhà kính.

- Trồng cây xanh: Cây xanh hấp thụ khí CO₂, góp phần giảm nồng độ khí nhà kính trong khí quyển.

- Bảo vệ rừng: Ngăn chặn phá rừng, trồng rừng mới giúp tăng cường khả năng hấp thụ khí CO₂ của rừng.

- Sử dụng phương tiện giao thông thân thiện môi trường: Đi bộ, đi xe đạp, sử dụng xe điện, xe buýt,... giúp giảm lượng khí thải từ các phương tiện giao thông.

- Áp dụng các giải pháp công nghệ tiên tiến: Sử dụng công nghệ lọc khí thải, thu hồi khí CO₂,... giúp giảm thiểu lượng khí nhà kính thải ra môi trường.

3. Vai trò của sinh thái nhân văn trong việc giảm phát thải khí nhà kính:

- Nâng cao nhận thức: Giáo dục, tuyên truyền nâng cao nhận thức của cộng đồng về tác hại của biến đổi khí hậu và tầm quan trọng của việc giảm phát thải khí nhà kính.

- Thay đổi hành vi: Khuyến khích mọi người sử dụng năng lượng hiệu quả, tiết kiệm tài nguyên, sử dụng phương tiện giao thông thân thiện môi trường,...

- Phát triển cộng đồng: Hỗ trợ người dân địa phương tham gia vào các hoạt động bảo vệ môi trường, giảm phát thải khí nhà kính.

- Bảo vệ di sản văn hóa: Bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống gắn liền với bảo vệ môi trường, sử dụng các vật liệu thân thiện môi trường trong xây dựng và sinh hoạt.

- Hợp tác quốc tế: Tham gia các hiệp định quốc tế về bảo vệ môi trường, chia sẻ kinh nghiệm và công nghệ trong lĩnh vực giảm phát thải khí nhà kính.

Câu 5: Hoạt động giảm nhẹ và thích ứng với biến đổi khí hậu và vai trò của sinh thái nhân văn

1. Hoạt động giảm nhẹ biến đổi khí hậu:

* Giảm phát thải khí nhà kính:

- Sử dụng năng lượng tái tạo: Năng lượng mặt trời, năng lượng gió, năng lượng thủy điện,...

- Tiết kiệm năng lượng: Sử dụng thiết bị tiết kiệm điện, tắt đèn khi không sử dụng, sử dụng phương tiện giao thông công cộng,...

- Trồng cây xanh: Cây xanh hấp thụ khí CO₂, góp phần giảm nồng độ khí nhà kính trong khí quyển.

- Bảo vệ rừng: Ngăn chặn phá rừng, trồng rừng mới giúp tăng cường khả năng hấp thụ khí CO₂ của rừng.
- Sử dụng phương tiện giao thông thân thiện môi trường: Đi bộ, đi xe đạp, sử dụng xe điện, xe buýt,...
- Áp dụng các giải pháp công nghệ tiên tiến: Sử dụng công nghệ lọc khí thải, thu hồi khí CO₂,...
- * Phát triển kinh tế xanh:
 - Áp dụng các mô hình sản xuất, kinh doanh thân thiện với môi trường.
 - Sử dụng các nguồn nguyên liệu tái tạo, tái chế.
 - Hạn chế sử dụng hóa chất độc hại.
 - Tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên.
- * Nâng cao nhận thức cộng đồng:
 - Giáo dục, tuyên truyền nâng cao nhận thức về tác hại của biến đổi khí hậu và tầm quan trọng của việc giảm phát thải khí nhà kính.
 - Khuyến khích mọi người thay đổi hành vi tiêu dùng, sử dụng sản phẩm thân thiện với môi trường.
 - Tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường.

2. Vai trò của sinh thái nhân văn trong thích ứng với biến đổi khí hậu:

- * Bảo vệ hệ sinh thái: Hệ sinh thái đóng vai trò quan trọng trong việc bảo vệ môi trường, giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu.
 - Rừng giúp điều hòa khí hậu, ngăn chặn lũ lụt, sạt lở đất.
 - Biển và các hệ sinh thái ven biển giúp bảo vệ bờ biển khỏi sóng thần, nước biển dâng.
 - Các hệ sinh thái khác như sông ngòi, đồng bằng, đồi núi,... cũng đóng vai trò quan trọng trong việc bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu.
- * Gìn giữ bản sắc văn hóa: Nhiều giá trị văn hóa truyền thống gắn liền với bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu.
 - Kiến thức bản địa về thời tiết, thiên tai giúp người dân dự báo và phòng tránh thiên tai hiệu quả hơn.
 - Các nghi lễ, tập quán truyền thống góp phần nâng cao nhận thức của cộng đồng về bảo vệ môi trường.
- * Phát triển cộng đồng: Tham gia vào các hoạt động bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu giúp tăng cường sự gắn kết cộng đồng và nâng cao đời sống cho người dân.
 - Người dân có thể tham gia

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:

GV cho các nhóm bốc thăm các câu hỏi của phần Luyện tập và vận dụng SGK trang 73, thảo luận:

Câu 1. Hãy tìm một số ví dụ về nông nghiệp sinh thái đã được xây dựng và phát triển ở nước ta. Từ đó, phân tích những giá trị mà sinh thái nhân văn mang lại cho nông nghiệp.

Câu 2. Hãy phân tích lợi ích của việc phát triển đô thị sinh thái. Bản thân mỗi học sinh có thể làm gì để góp phần xây dựng và phát triển đô thị sinh thái?

Câu 3. Hãy nêu một ví dụ về hoạt động bảo tồn đa dạng sinh học lồng ghép với hoạt động phát triển bền vững. Phân tích những lợi ích và giá trị của hoạt động đó.

Câu 4. Hãy nêu một số ví dụ về hoạt động gia tăng phát thải và hoạt động giảm phát thải khí nhà kính. Phân tích những lợi ích của sinh thái nhân văn trong việc làm giảm phát thải khí nhà kính.

Câu 5. Hãy nêu một số hoạt động nhằm làm giảm nhẹ tác động hoặc thích ứng với biến đổi khí hậu. Phân tích những lợi ích của sinh thái nhân văn trong thích ứng với biến đổi khí hậu.

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ:

Các nhóm tiến hành bốc thăm và thảo luận để đưa ra câu trả lời.

Bước 3. Báo cáo kết quả:

Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.

Giáo viên có thể khuyến khích các học sinh khác đặt câu hỏi hoặc chia sẻ ý kiến của họ.

Bước 4. Kết luận, nhận định:

Giáo viên nhận xét phần trình bày của các nhóm và chốt kiến thức.

CÔNG CỤ ĐÁNH GIÁ: Câu trả lời của học sinh.